

Số: 421 /TB-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2015

## THÔNG BÁO

### V/v Tổ chức thanh toán giảng dạy năm học 2014-2015

Căn cứ Thông báo số 318/TB-ĐHNT ngày 15/06/2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang về chế độ thanh toán giảng dạy năm học 2014-2015;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-ĐHNT ngày 15/06/2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ,

Nhà trường thông báo đến các đơn vị nội dung phân công công việc kê khai thanh toán giảng dạy năm học 2014-2015 như sau:

I/ Mốc thời gian kê khai: Từ 13/7/2014 đến 12/7/2015 (các hoạt động từ ngày 13/7/2015 trở về sau sẽ được tính vào năm học 2015-2016).

STT	Công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian
1	Hoàn chỉnh dữ liệu cán bộ và giờ giảng lên lớp trên phần mềm đào tạo (XEduManager):		
	- Sửa chữa công thức tính trong phần mềm đào tạo phù hợp với thông báo số 318/TB-ĐHNT ngày 15/6/2015	- P.Đào tạo	Trước 08/8/2015
	- Phân công giảng dạy đối với tất cả CBGD (thể hiện các thông tin về các hệ số liên quan)	- P.Đào tạo, Khoa SDH, TT. ĐT&BD	
	- Phân công hướng dẫn đồ án TN, luận văn ThS, luận án TS	- P.Đào tạo, Khoa SDH	
	- Hệ số học vị, hệ số chức danh và định mức giờ giảng	- Phòng TCHC	
- Dạy trực tuyến	- P.Đào tạo, Khoa SDH		
2	In Bảng tổng hợp hoạt động giảng dạy năm học (trên phần mềm đào tạo - XEduManager), kiểm tra tính chính xác (gửi phản hồi đến các đơn vị chức năng nếu có sai sót), ký xác nhận và gửi đến Phòng ĐBCL&TT (theo đơn vị bộ môn)	- CBGD toàn trường - Các bộ môn	Từ 10/8 ÷ 14/8/2015
3	Các đơn vị được phân công nhập dữ liệu (file Excel) kê khai giờ quy đổi các hoạt động ngoài giảng dạy, giờ NCKH và gửi đến P.ĐBCL&TT	Tất cả các đơn vị	Trước 15/8/2015
4	Kiểm tra tổng thể công tác thanh toán giờ giảng	Các đơn vị được phân công	Từ 17/8 ÷ 25/8/2015
5	Thanh toán giờ giảng dạy	Phòng KHTC	Trước 29/8/2015

II/ Các đơn vị kê khai giờ làm việc theo mẫu chung file Excel (do P.ĐBCL&TT chuẩn bị), sau đó các đơn vị chức năng sẽ kiểm tra và tổng hợp số liệu (xem phần Phụ lục).

Trong quá trình triển khai nếu có gì vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp P.ĐBCL&TT hoặc các phòng chức năng khác để được hướng dẫn thêm.

#### Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Lưu VT, P.ĐBCL&TT.

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
NHA TRANG  
*Trang Sĩ Trung*

## Phu lục

### **CÁC NỘI DUNG KÊ KHAI THEO MẪU CHUNG (FILE EXCEL)** (Kèm theo Thông báo v/v Tổ chức thanh toán giảng dạy năm học 2014-2015 số: 421 /TB-ĐHNT ngày 22 tháng 7 năm 2015)

#### **I/ Học kỳ 1/2013-2014 (Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2013)**

STT	Tên công việc	Giờ giảng dạy	Đơn vị khai báo	Đơn vị kiểm tra
1	HDẫn TTập T/Hợp (ngoài trường): K.tra SV tại cơ sở thực tập	1 tiết/SV	P.ĐBCL&TT	
2	HDẫn TTập T/Hợp (ngoài trường): Chăm báo cáo	0,25 tiết/SV	P.ĐBCL&TT	
3	HDẫn chuyên đề Tiến sĩ	10 tiết/CĐ	K. Sau ĐH	

#### **II/ Học kỳ 2/2013-2014 (Thực hiện theo Quyết định 562/QĐ-ĐHNT ngày 15/6/2015)**

STT	Tên công việc	Giờ giảng dạy	Đơn vị khai báo	Đơn vị kiểm tra
<b>A. CÁC HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY TRỰC TIẾP</b>				
4	Hướng dẫn SV thực tập tại các cơ sở ngoài trường (không tính phần hướng dẫn đề cương vì đã được tính tự động trong "Bảng tổng hợp hoạt động giảng dạy" theo từng học phần tương ứng)		P.ĐBCL&TT	
<b>B. CÔNG TÁC TỐT NGHIỆP, HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ</b>				
5	ĐH: Hội đồng chấm đồ án, khóa luận		P. Đào tạo	
6	SĐH: Hội đồng đánh giá đề cương luận văn cao học		K. Sau ĐH	
7	SĐH: Hội đồng đánh giá luận văn cao học		K. Sau ĐH	
8	SĐH: Hướng dẫn luận án tiến sĩ (thanh toán theo tiến độ thực hiện của NCS)		K. Sau ĐH	
9	SĐH: Hội đồng đánh giá đề cương luận án và tiểu luận tổng quan (NCS)		K. Sau ĐH	
10	SĐH: Hội đồng đánh giá chuyên đề tiến sĩ		K. Sau ĐH	
11	SĐH: Phản biện độc lập luận án tiến sĩ	12giờ/LA	K. Sau ĐH	
12	SĐH: Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ (cấp cơ sở và cấp trường)		K. Sau ĐH	
<b>C. CÁC HOẠT ĐỘNG COI THI, CHẤM THI</b>				
13	ĐH, CĐ: Ra đề thi kết thúc học phần	1giờ/TC/HP/ca thi	Khoa/Viện/TT	P.ĐBCL&TT
14	ĐH, CĐ: Coi thi kết thúc học phần		Khoa/Viện/TT	P.ĐBCL&TT
15	ĐH, CĐ: Giám sát thi kết thúc học phần		P.ĐBCL&TT	
16	ĐH, CĐ: Đánh giá Thực tập giáo trình/Thực tập tổng hợp	10SV/giờ	P.ĐBCL&TT	
17	Thanh tra công tác chấm thi, lưu giữ bài thi tại các bộ môn	1.5giờ/BM/GV	P.ĐBCL&TT	
18	ĐH, CĐ: Ra đề thi và đáp án tốt nghiệp	8giờ/môn	P.ĐBCL&TT	
19	ĐH, CĐ: Chấm thi tốt nghiệp (2 lượt)	4bài/giờ	P.ĐBCL&TT	
20	ĐH, CĐ: Coi thi tốt nghiệp (Đào tạo)		P. Đào tạo	
21	ĐH, CĐ: Coi thi tốt nghiệp (TT.ĐT&BD)		TT.ĐT&BD	
22	ĐH, CĐ: Giám sát thi tốt nghiệp		P.ĐBCL&TT	
23	SĐH: Ra đề thi kết thúc học phần	1.5giờ/TC/HP	Khoa/Viện	K. Sau ĐH
24	SĐH: Coi thi kết thúc học phần		Khoa/Viện	K. Sau ĐH
25	SĐH: Giám sát thi kết thúc học phần		P.ĐBCL&TT	
26	SĐH: Chấm thi kết thúc học phần (trừ ngành QTKD)		Khoa/Viện	K. Sau ĐH
27	SĐH: Chấm thi kết thúc học phần ngành QTKD	8HV/giờ	P.ĐBCL&TT	
<b>D. CÁC HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY KHÁC</b>				
28	SĐH: Viết bài giảng chi tiết học phần, tài liệu hướng dẫn thực hành (chỉ tính trường hợp có đăng ký và được Hiệu trưởng duyệt)		K. Sau ĐH	
29	SĐH: Xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo mới (được Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng)	120giờ/Hội đồng	K. Sau ĐH	
30	SĐH: Xây dựng mới chương trình đào tạo	100giờ/Hội đồng	K. Sau ĐH	

STT	Tên công việc	Giờ giảng dạy	Đơn vị khai báo	Đơn vị kiểm tra
31	SDH: Hội đồng nghiệm thu chương trình đào tạo mới		K. Sau ĐH	
32	SDH: Hoàn thiện/bổ sung chương trình đào tạo (sau 1 chu trình đào tạo)	50giờ/chương trình	K. Sau ĐH	
33	SDH: Xây dựng mới chương trình học phần mới	6giờ/TC	K. Sau ĐH	
34	SDH: Hoàn thiện/bổ sung chương trình học phần	2giờ/TC	K. Sau ĐH	
35	ĐH, CĐ: Viết bài giảng chi tiết học phần, tài liệu hướng dẫn thực hành (chỉ tính trường hợp có đăng ký và được Hiệu trưởng duyệt)		P. Đào tạo	
36	ĐH, CĐ: Xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo mới (được Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng)	120giờ/Hội đồng	P. Đào tạo	
37	ĐH, CĐ: Xây dựng mới chương trình đào tạo	100giờ/Hội đồng	P. Đào tạo	
38	ĐH, CĐ: Hội đồng nghiệm thu chương trình đào tạo mới		P. Đào tạo	
39	ĐH, CĐ: Hoàn thiện/bổ sung chương trình đào tạo (sau 1 chu trình đào tạo)	50giờ/chương trình	P. Đào tạo	
40	ĐH, CĐ: Xây dựng mới chương trình học phần mới	6giờ/TC	P. Đào tạo	
41	ĐH, CĐ: Hoàn thiện/bổ sung chương trình học phần	2giờ/TC	P. Đào tạo	
42	Biên soạn giáo trình (NXB in, hỗ trợ 50% phí xuất bản)	4giờ/trang tác giả	P. Đào tạo	
43	Tái bản Giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo	1giờ/trang tác giả	P. Đào tạo	
44	Biên dịch tài liệu (có hợp đồng)	1giờ/trang tác giả	P. Đào tạo	
45	Biên soạn tài liệu tham khảo (NXB in, hỗ trợ 50% phí xuất bản)	3giờ/trang tác giả	P. Đào tạo	
46	Biên soạn tài liệu chuyên khảo (NXB in, hỗ trợ 50% phí xuất bản)	5giờ/trang tác giả	P. Đào tạo	
47	Phản biện tài liệu (02 cán bộ)	0.5giờ/trang tác giả	P. Đào tạo	
48	Hội đồng phản biện và xét duyệt cấp trường	0.3giờ/trang dự kiến	P. Đào tạo	
49	Hội đồng đánh giá tài liệu		P. Đào tạo	
50	Xuất bản sách ở nước ngoài – book chapter (có ISBN)	3giờ/trang tác giả	P. Đào tạo	
<b>E. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI CÁC BỘ MÔN ĐẶC THÙ</b>				
51	Trọng tài các môn thi đấu thể thao giải cấp trường (theo kế hoạch được Giám hiệu phê duyệt từ đầu năm học)		P.ĐBCL&TT	
52	Huấn luyện và đưa đội tuyển tham gia thi đấu các giải toàn quốc, khu vực và tỉnh		P.ĐBCL&TT	
53	Công tác tổ chức các Hội thao, giải thi đấu thể thao cấp toàn quốc, khu vực và tỉnh (tổ chức tại trường)		P.ĐBCL&TT	
54	Huấn luyện tự vệ theo kế hoạch đã được Giám hiệu phê duyệt	6giờ/ngày/người	P.ĐBCL&TT	
55	Trực an ninh trật tự các ngày lễ tết theo lịch trực được Giám hiệu phê duyệt	6giờ/đêm/người	P.ĐBCL&TT	
56	Tuyển dụng SV tốt nghiệp đại học đào tạo sỹ quan dự bị	8giờ/SV	P.ĐBCL&TT	
57	Huấn luyện SV, CBGV, CSTV tham gia các đợt hội thao quân sự cấp TP hoặc tỉnh theo kế hoạch đã được Giám hiệu phê duyệt	6giờ/ngày/GV	P.ĐBCL&TT	
58	Tổ chức và quản lý lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN cho các đối tượng	10giờ/đợt	P.ĐBCL&TT	
<b>F. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</b>				
59	Đề tài, dự án nghiên cứu khoa học		P. KHCN	
60	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước		P. KHCN	
61	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: Thể loại thông báo khoa học		P. KHCN	
62	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: Thể loại vấn đề tham khảo		P. KHCN	
63	Viết báo cáo chuyên đề tham luận		P. KHCN	
64	Thực hiện hợp đồng NCKH, chuyển giao công nghệ		P. KHCN	
65	Tư vấn về chuyển giao công nghệ, tư vấn kỹ thuật, KTXH thuộc lĩnh vực chuyên môn		P. KHCN	
66	Tham gia cuộc thi sáng tạo về KHCN: Cấp Nhà nước		P. KHCN	
67	Tham gia cuộc thi sáng tạo về KHCN: Cấp Bộ/Tỉnh/Ngành		P. KHCN	
68	Phản biện đề tài/dự án các cấp		P. KHCN	

STT	Tên công việc	Giờ giảng dạy	Đơn vị khai báo	Đơn vị kiểm tra
69	Hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH	50 giờ/đề tài	P. KHCN	
70	Họp hội đồng nghiệm thu đề tài/dự án các cấp		P. KHCN	
71	Phản biện bài báo		P. KHCN	
72	Sáng kiến cải tiến		P. KHCN	
73	Phát minh (theo luật Sở hữu trí tuệ)		P. KHCN	
74	Bằng độc quyền sáng chế		P. KHCN	
75	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích		P. KHCN	
76	Liên hệ với tổ chức/cá nhân để ký kết văn bản hợp tác về KHCN		P. KHCN	
77	Hội nghị sinh viên NCKH cấp Trường		P. KHCN	
78	Hội nghị khoa học cấp Trường		P. KHCN	
79	Hội nghị khoa học cấp Khoa		P. KHCN	
80	Hội nghị khoa học cấp Bộ môn		P. KHCN	
81	Tham dự Hội nghị/Hội thảo khoa học ở ngoài trường (được Giám hiệu phê duyệt)		P. KHCN	
82	Họp hội đồng sáng kiến cải tiến		P. KHCN	
83	Họp hội đồng KH xét chọn đề tài NCKH		P. KHCN	
84	Họp hội đồng KH xét chọn ý tưởng NCKH của sinh viên		P. KHCN	
85	Đề xuất nhiệm vụ NCKH được đưa vào danh mục tuyển chọn		P. KHCN	
86	Giờ NCKH của năm học 2013-2014 vượt chuyển sang		P. KHCN	

**Ghi chú:**

- Cán bộ được đơn vị phân công nhập số liệu chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu và lưu lại các minh chứng để đơn vị chức năng kiểm tra khi cần thiết.
- Cột “Đơn vị kiểm tra” nếu để trống thì “Đơn vị khai báo” chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu.
- Các đơn vị tính giờ giảng dạy nếu để trống (vì có nhiều đơn vị tính) cần phải xem Quyết định số 562/QĐ-ĐHNT ngày 15/6/2015 để tính quy đổi.

